

Bản án số: 80/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20-6-2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Hải

2. Ông Nguyễn Thanh Thùy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Vân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2023/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2023 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2023/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngân Thị H, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn Tân Thành, xã Thành Lâm, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 15/5/2023).

- Bị đơn: Anh Lương Văn D, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn Tân Thành, xã Thành Lâm, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Ngân Thị H trình bày: Chị và anh Dương tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có tổ chức cưới theo phong tục tập quán của địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Lâm, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa ngày 04/4/2011. Hôn nhân hạnh phúc được 01 năm, quá trình chung sống anh Dương thường xuyên rượu chè, không chịu khó làm ăn, trong khi đó hai bên còn trẻ lại sinh con sớm dẫn đến áp lực về kinh tế, anh Dương thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình đối với chị, chị đã cố gắng nhẫn nhịn để gia đình êm ấm nhưng anh Dương không thay đổi tính nết. Từ 28 tết âm

lich 2023 chị đã mang theo con về nhà ngoại sinh sống, vợ chồng chính thức ly thân, anh Dương cũng lên hòa giải mong đoàn tụ nhưng chị không còn tình cảm và không chịu đựng được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn Dương.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lương Khánh Ly, sinh ngày 17/5/2012. Hiện nay cháu do chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con và không yêu cầu anh Dương cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 16/3/2023 anh Dương trình bày: Anh biết đọc biết viết nhưng anh không đồng ý ly hôn nên anh không viết và đề nghị Tòa án lấy lời khai. Anh thừa nhận đôi khi anh có uống rượu vào thì vợ chồng có mâu thuẫn, nhưng mâu thuẫn vẫn chưa đến mức phải ly hôn, anh thương con nên không đồng ý ly hôn, mong muốn được đoàn tụ, còn chị Hà cứ nhất quyết ly hôn thì anh đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lương Khánh Ly, sinh ngày 17/5/2012. Hiện nay cháu đang ở với chị Hà nhưng cháu vẫn do hai bên nội ngoại cùng chăm sóc, nuôi dưỡng do hai nhà ở gần nhau. Nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị Hà cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi viết xong biên bản lấy lời khai anh Dương đã đọc lại và không đồng ý ký vào biên bản. Ông Hà Mạnh Yên - Tư pháp xã Thành Lâm chứng kiến quá trình lấy lời khai đã xác nhận biên bản ghi đúng lời khai của anh Dương và xác nhận việc anh Dương không đồng ý ký vào biên bản lấy lời khai của đương sự.

Quá trình giải quyết vụ án chị Hà đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh Dương không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Dương. Anh Dương cũng đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị Hà đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ các điều 227, 228, 238 của BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hà và anh Dương.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Hà được ly hôn anh Dương. Về con chung: Giao cháu Lương Khánh Ly, sinh ngày 17/5/2012 cho chị Hà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, anh Dương không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài

sản: Chị H và anh D không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Hà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Ngân Thị H và anh Lương Văn D đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Thành Lâm, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa ngày 04/4/2011 và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Dương thường xuyên rượu chè, không chịu khó làm ăn, đôi khi lại có hành vi bạo lực gia đình. Vợ chồng không thể khắc phục được mâu thuẫn nên từ ngày 28 tết âm lịch năm 2023, chị Hà đã mang con về nhà ngoại sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm ai, mạnh ai người đấy sống. Việc này đã được chính quyền địa phương xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Ngân Thị H được ly hôn với anh Lương Văn D để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Hà và anh Dương có 01 con chung là cháu Lương Khánh Ly, sinh ngày 17/5/2012. Ly hôn cả chị Hà và anh Dương đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu người kia phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy, đây đều là nguyện vọng chính đáng của những người làm cha, làm mẹ đối với con. Tuy nhiên xét hoàn cảnh thực tế hiện nay cháu Khánh Ly đang do chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, cháu Khánh Ly cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự sáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của chị Hà, giao cháu Khánh Ly cho chị Hà tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, giới tính và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung chị Hà không yêu cầu nên miễn xét.

[3] Về tài sản: Chị H và anh D không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Do chị H là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Thái), sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Chị H đã có đơn xin miễn tiền án phí. Vì vậy căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án, miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Hà.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Ngân Thị H được ly hôn anh Lương Văn D.

Về con chung: Giao cháu Lương Khánh Ly, sinh ngày 17/5/2012 cho chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh Dương không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Lương Văn D có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Ngân Thị H.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị H và anh D. Chị H và anh D có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Thành Lâm;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Hải

Nguyễn Thanh Thùy

Phạm Văn Hùng

